

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2017/HNGĐ
Ngày 23/11/2017
Về việc tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Công Phương Điệp

2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐ -ST ngày 31/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số:31/2017/ QĐ- ST ngày 13/11/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1968, HKTT: Số 7, ngõ 71 Nguyễn Lương B, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Cư trú: Số 25, ngách 55/172, tổ 36, cụm 5, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963, HKTT: Số 7, ngõ 71 Nguyễn Lương B, phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 25, ngách 55/172, tổ 36, cụm 5, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2017 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Bích T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội ngày 25/4/1998.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại số 7, ngõ 71 Nguyễn Lương B, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung phúc hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2002 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chửi bới, dọa dẫm đánh vợ, đánh con, làm ăn thua lỗ nên năm 2002 anh T đã bán căn nhà số 7, ngõ 71 Nguyễn Lương B, quận Đ, Thành phố Hà Nội để trang trải các khoản nợ. Anh, chị đã phải thuê nhà ở từ năm 2002 đến năm 2007. Do không có khả năng trang trải cuộc sống và không còn nơi ở nào khác, chị T và các con phải về ở nhờ nhà anh trai là Nguyễn Tiến V tại số 25, ngách 55/172, tổ 36, cụm 5, phường T, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội từ đầu năm 2007. Anh T đã thuê nhà ở riêng một thời gian nhưng không còn có khả năng kinh tế nên xin về ở nhờ cùng chị T từ đầu năm 2015.

Quá trình chung sống tại đây, anh T vẫn không tu chí làm ăn mà chơi bời, nợ nần, tự ý mang tài sản đi bán, thường xuyên bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017, tuy ở chung một nhà. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 14/3/1986

2. Nguyễn Tuấn Hải, sinh ngày 01/7/1998

Hiện các con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Anh chị không có tài sản, nhà đất chung và cũng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T không đến Tòa, không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227; Điểm b, Khoản 1, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh chị kết hôn là tự nguyện. Mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị T đối với anh T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung nhưng đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định theo Khoản 2 Điều 227; Điểm b, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về nội dung: Chị Nguyễn Bích T và anh Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn tại UBND phường N, quận Đ, Thành phố Hà Nội ngày 25/4/1998, đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị T: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, việc anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần nên cũng ảnh hưởng đến quan hệ tình cảm của anh chị. Nay chị T không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh T.

Do anh T không đến Tòa án nên không có lời khai. Tại các biên bản xác minh của Tòa án tại Phòng Văn hóa thông tin, UBND phường T, Công an phường T không xác định được mâu thuẫn cụ thể giữa chị T, anh T nhưng tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Tiến V (là anh trai chị T), cháu Nguyễn Tuấn H (con trai chị T và anh T) thể hiện: Tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, rượu chè, mang tài sản của gia đình đi bán phục vụ tiêu sài cá nhân, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù, gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống của mình, hiện nay do nợ nần nhiều nên anh T phải thường xuyên bỏ nhà đi để trốn nợ. Chị T, anh T đã sống ly thân, mặc dù sống chung một nhà, không còn quan tâm đến nhau.

Điều đó chứng tỏ: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn, giải quyết nhưng không có kết quả. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 14/3/1986

2. Nguyễn Tuấn Hải, sinh ngày 01/7/1998

Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không xét.

- Về án phí: chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Nguyễn Hữu T. Chị T được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Có 02 con chung là:

1. Nguyễn Thu T, sinh ngày 14/3/1986

2. Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 01/7/1998

Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không có, nên không xét.

4. Về án phí : Nguyễn Bích T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06201 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Chị T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ
- Thi hành án quận Tây Hồ
- Đương sự

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Vĩnh